

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2018/HNGĐ-ST

Ngày 08-8-2018

“ V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Thới

Ông Nguyễn Lê

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Hồng N, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp TM, xã THĐ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lương Tiên P, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp TM, xã THĐ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đặng Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh P sống chung với nhau vào năm 2004, nhưng đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã THĐ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, đời sống hôn nhân không hòa hợp, không có hạnh phúc, anh Phong thường xuyên nhậu nhẹt, ham mê cờ bạc, không chăm lo cuộc sống gia đình. Anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có một con chung là Lương Chí T, sinh ngày 22/7/2007, hiện đang sống với chị.

Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh P tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh P tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Đặng Hồng N và anh Lương Tiền P là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lương Tiền P có địa chỉ cư trú tại ấp TM, xã THĐ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Đặng Hồng N và anh Lương Tiền P có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã THĐ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình thì chị Đặng Hồng N có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị N đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, anh Lương Tiền P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh P hợp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh P.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị N và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, đời sống hôn nhân không hòa hợp, không có hạnh phúc, anh P thường xuyên nhậu nhẹt, ham mê cờ bạc, không chăm lo cuộc sống gia đình, hai người đã có thời gian ly thân kéo dài. Anh P không có ý kiến gì đối với việc chị N xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị N và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh P là phù hợp.

Về nuôi dưỡng con chung: Chị N và anh P có một con chung là Lương Chí T, sinh ngày 22/7/2007, hiện đang sống với chị N. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi cháu T. Xét thấy, anh P không có ý kiến gì về việc chị N yêu cầu nuôi cháu T và tại biên bản làm việc của Tòa án ngày 20/6/2018 thì cháu T có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên là phù hợp quy định tại Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị Nhiệm xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị N xác định không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa chị N và anh P có phát sinh tranh chấp về việc nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung thì chị N và anh P có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Buộc chị N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đặng Hồng N được ly hôn với anh Lương Tiền P.

Về con chung: Giao cháu Lương Chí T, sinh ngày 22/7/2007 cho chị Đặng Hồng N nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lương Tiền P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Đặng Hồng N phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004416 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều

6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Đặng Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lương Tiền P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Tân Hưng Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kỳ